

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH BẮC GIANG**

Số: 03/2017/QĐDS-ST

Ngày 10 - 10 - 2017

“V/v Tuyên bố một người mất tích”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

* Chủ tọa phiên họp: ông Phạm Thế Đăng - Thẩm phán.

* Thư ký phiên họp: bà Vi Thị Lan Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên họp: bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 06/2017/TLST-VDS ngày 05 tháng 05 năm 2017 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp số 06/2017/QĐPH-ST ngày 03 tháng 10 năm 2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Quang V - sinh năm 1969

Nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Ch - sinh năm 1964

Nơi cư trú cuối cùng: thôn M, xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 10/4/2017, biên bản ghi lời khai ngày 16/5/2017 và tại phiên họp sơ thẩm, ông Nguyễn Quang V trình bày:

Ông là em ruột của bà Nguyễn Thị Ch. Khoảng năm 1982-1984, bà Ch kết hôn với ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1961 ở thôn M, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, bà Ch chuyển về nhà chồng sinh sống. Năm 1991, do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên bà Ch đã bỏ đi khỏi địa phương. Từ đó đến nay, bà Ch không liên lạc gì với gia đình và không ai biết tin tức gì của bà Ch. Nay, ông yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị Ch mất tích.

Tại biên bản xác minh ngày 16/5/2017 và ngày 09/10/2017, ông Nguyễn Văn T trình bày: năm 1982, ông kết hôn với bà Nguyễn Thị Ch. Sau khi kết hôn, bà Ch về gia đình ông sinh sống. Năm 1990, bà Ch đã bỏ đi khỏi địa phương, khi đi không thông báo gì với gia đình. Từ đó đến nay, bà Ch không liên lạc gì với gia đình và gia đình cũng không biết hiện nay bà Ch ở đâu.

Kết quả xác minh tại Công an xã N ngày 05/5/2017 và 09/10/2017, xác minh tại Trưởng thôn M, xã N ngày 16/5/2017 và ngày 09/10/2017 được biết: bà Nguyễn Thị Ch có hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã N. Bà Ch đã đi khỏi địa phương từ khoảng năm 1990 đến nay không có tin tức gì.

Tại phiên họp, ông V có mặt và giữ nguyên yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị Ch mất tích. Ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

Đại diện VKSND huyện T trình bày quan điểm giải quyết việc dân sự: đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Quang V, tuyên bố bà Nguyễn Thị Ch mất tích.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện T nhận định:

Nơi cư trú cuối cùng của bà Nguyễn Thị Ch là thôn M, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Bà Ch bỏ nhà đi từ năm 1991 đến nay đã quá hai năm mà gia đình và địa phương không có tin tức gì, ông V và gia đình đã tìm kiếm bà Ch nhưng không có kết quả. Tòa án đã thông báo tìm kiếm bà Ch trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định nhưng hết thời hạn 04 tháng vẫn không có tin tức gì của bà Ch. Vì vậy, yêu cầu của ông Nguyễn Quang V và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị Ch mất tích là có căn cứ theo quy định tại Điều 68 Bộ luật dân sự, Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự và cần chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự; Điều 361, khoản 2 Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Quang V.

2. Tuyên bố bà Nguyễn Thị Ch - sinh năm 1964

Nơi cư trú cuối cùng: thôn M, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang

Mất tích kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2017.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: ông Nguyễn Quang V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc

dân sự, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai số AA/2016/0003656 ngày 05/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Xác nhận ông V đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- UBND xã N;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ s, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thế Đăng